UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 8474 /STC-KHĐT	*An Giang, ngày20 tháng 8 năm 2026*
V/v công bố giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 đến ngày 20/8/2026	

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Các đơn vị Chủ đầu tư.

Thực hiện Công văn số 11720/VP-KT ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố số giải ngân hằng ngày, Sở Tài chính báo cáo như sau:

1. Tình hình giải ngân chung cả tỉnh:

- Căn cứ số liệu do Kho bạc Nhà nước khu vực XX cung cấp đến 16 giờ ngày 20 tháng 8 năm 2026, toàn tỉnh giải ngân 10.733.237 triệu đồng (tăng hơn so với ngày 19 tháng 8 năm 2026 là 49.861 triệu đồng), đạt tỷ lệ như sau:

+ Đạt 37,15% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (28.892.404 triệu đồng, bao gồm số vốn bổ sung và bao gồm giảm tiết kiệm 5%), kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân 18.159.167 triệu đồng.

+ Đạt 38,45% so với kế hoạch Tỉnh giao (27.913.209 triệu đồng, đã giảm tiết kiệm 5% và bao gồm số vốn bổ sung), kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân 17.179.972 triệu đồng.

(chi tiết đính kèm phụ lục)

2. Tình hình giải ngân của 04 đơn vị được giao kế hoạch vốn lớn, chiếm tỷ trọng cao:

- Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh: giải ngân 800.706 / 2.691.973 triệu đồng, đạt tỷ lệ 29,74%, giá trị giải ngân tăng so với ngày hôm qua 6.588 triệu đồng.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang: giải ngân 511.490 / 2.203.697 triệu đồng, đạt tỷ lệ 23,21%, giá trị giải ngân tăng so với ngày hôm qua 0 triệu đồng.

- Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang: giải ngân 1.448.987 / 6.157.843 triệu đồng, đạt tỷ lệ 23,53%, giá trị giải ngân tăng so với ngày hôm qua 6.424 triệu đồng.

- Sở Xây dựng: giải ngân 2.331.124 / 5.916.744 triệu đồng, đạt tỷ lệ 39,40%, giá trị giải ngân tăng so với ngày hôm qua 0 triệu đồng.

3. Các đơn vị có giải ngân trong ngày:

3.1 Các đơn vị cấp tỉnh: 03 đơn vị gồm:

- Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông, tăng 6.588 triệu đồng;

- Sở Giáo dục và Đào tạo, tăng 27.208 triệu đồng;

- Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang, tăng 6.424 triệu đồng.

3.2 Các đơn vị cấp xã, phường, đặc khu: 26 đơn vị gồm:

Ngọc Chúc (59 triệu đồng); Vĩnh Hậu (255 triệu đồng); An Phú (721 triệu đồng); Cô Tô (74 triệu đồng); Vĩnh Xương (77 triệu đồng); Bình Sơn (670 triệu đồng); U Minh Thượng (585 triệu đồng); Phú Quốc (2.032 triệu đồng); Long Phú (60 triệu đồng); Ô Lâm (62 triệu đồng); Thạnh Hưng (90 triệu đồng); An Cư (650 triệu đồng); Vĩnh Bình (380 triệu đồng); Đông Hưng (185 triệu đồng); Long Xuyên (375 triệu đồng); Phú An (814 triệu đồng); Tân Hiệp (295 triệu đồng); Bình An (63 triệu đồng); Rạch Giá (56 triệu đồng); Cù Lao Giêng (28 triệu đồng); Bình Đức (1.733 triệu đồng); Vân Khánh (327 triệu đồng); Vĩnh Thạnh Trung (37 triệu đồng); Sơn Hải (31 triệu đồng); Châu Thành (55 triệu đồng); Châu Phú (407 triệu đồng)

4. Các đơn vị có tỷ lệ giải ngân trên bình quân của cả tỉnh.

4.1 Các đơn vị cấp tỉnh: 06 đơn vị gồm:

Ngân hàng chính sách; Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Trung tâm nước sạch và VSMT NT; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4.2 Các đơn vị cấp xã, phường, đặc khu: 67 đơn vị gồm:

Đông Thái; Ngọc Chúc; Hòa Hưng; Vĩnh Hòa; Ba Chúc; Giồng Riềng; Vĩnh Thuận; Hòa Thuận; Kiên Hải; Long Thạnh; Vĩnh Tuy; Kiên Lương; Vĩnh Phong; Vĩnh Hậu; An Châu; An Phú; Chi Lăng; Thạnh Mỹ Tây; Cô Tô; Vĩnh Xương; Khánh Bình; An Minh; Bình Sơn; U Minh Thượng; Định Mỹ; Sơn Kiên; Phú Quốc; Vĩnh Thông; Tây Yên; Châu Phong; Tây Phú; Long Phú; Thạnh Đông; Ô Lâm; Tân Châu; Vĩnh Hòa Hưng; Long Kiến; Thạnh Hưng; Cần Đăng; Tân Hội; Phú Hòa; Thới Sơn; An Cư; An Biên; Hòn Đất; Vĩnh Bình; Tân Thạnh; Đông Hưng; Vĩnh Gia; Định Hòa; Vĩnh Điều; Gò Quao; Tịnh Biên; Mỹ Thuận; Phú Hữu; Tri Tôn; Long Xuyên; Châu Đốc; Giang Thành; Long Điền; Thạnh Lộc; Bình Mỹ; Vĩnh An; Phú Tân; Phú An; Tân Hiệp; Nhơn Hội.

5. Các đơn vị giải ngân 0%: 04 đơn vị gồm:

- Đơn vị cấp tỉnh, 03 đơn vị:

+ Sở Công thương – do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Hội nông dân tỉnh - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Sở Văn hóa và Thể thao (đơn vị chủ chương trình) - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đơn vị cấp xã, phường, đặc khu: Thổ Châu.

Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (đăng công bố);
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Phòng KHĐT;
- Lưu: VT, ntthue.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH AN GIANG

Nguyễn Hữu Nghị

STT	DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHỦ ĐẦU TƯ
1	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang
2	Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang
3	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang
4	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang
5	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang
6	Công an tỉnh An Giang
7	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang
8	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang
9	Sở Xây dựng tỉnh An Giang
10	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh An Giang
11	Vườn Quốc gia Phú Quốc, tỉnh An Giang
12	Sở Y tế An Giang
13	Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang
14	Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh
15	Ban Quản lý rừng An Giang - Khu vực I
16	Sở Công thương tỉnh An Giang
17	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang
18	Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh An Giang(chủ chương trình)
19	Hội nông dân tỉnh An Giang
20	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh
21	102 xã, phường, đặc khu